

Sơn La, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai quyết toán Thu - Chi ngân sách năm 2023
Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch; kinh phí chi sự nghiệp khác**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Sơn La;

Căn cứ Thông báo số 70/TB-STC ngày 03/6/2024 của Sở Tài chính tỉnh Sơn La về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch; kinh phí chi sự nghiệp khác;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán Thu - Chi ngân sách năm 2023, nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch; kinh phí chi sự nghiệp khác (Có phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở có trách nhiệm thông báo công khai quyết toán Thu - Chi ngân sách năm 2023 tới cán bộ, công chức, viên chức được giao quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Đăng tải website của Sở;
- Lưu: VT, VP (Diệp). 05b

GIÁM ĐỐC

Hà Ngọc Chung

Đơn vị: Sở Xây dựng Sơn La
Chương: 419 - Khoản 332, 341

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch; kinh phí chi sự nghiệp khác
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-XD ngày 05/6/2024 của Sở Xây dựng Sơn La)

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Nội dung	Số báo cáo quyết toán	Số quyết toán được duyệt	Ghi chú
A	Quyết toán thu từ nguồn ngân sách nhà nước	42.621.594	42.621.594	
I	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án QH	38.688.594	38.688.594	
1	Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	35.160.000	35.160.000	
2	Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 02/6/2023	4.000.000	4.000.000	
3	Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 22/6/2023	3.000.000	3.000.000	
4	Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	505.000	505.000	
5	Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	-444.000	-444.000	
6	Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	-3.532.406	-3.532.406	
II	Kinh phí sự nghiệp khác	3.933.000	3.933.000	
1	Kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang 2023	513.000	513.000	
2	Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	1.730.000	1.730.000	
3	Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	1.083.000	1.083.000	
4	Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	163.000	163.000	
5	Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	444.000	444.000	
B	Quyết toán Chi từ nguồn ngân sách nhà nước	36.925.928,7	36.925.928,7	
I	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án QH	34.446.501,7	34.446.501,7	
1	Quy hoạch phân khu xây dựng trục đô thị Chiềng Sinh - Nà Sản, thành phố Sơn La	590.038	590.038	

2	Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận huyện Bắc Yên	2.492.904	2.492.904	
3	Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch đèo Pha Đin, huyện Thuận Châu	2.207.434	2.207.434	
4	Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La, địa phận huyện Quỳnh Nhai	1.000.000	1.000.000	
5	Quy hoạch chung đô thị mới Ngọc Chiến, huyện Mường La đến năm 2045	41.742	41.742	
6	Quy hoạch phân khu Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và dịch vụ thương mại, du lịch hỗn hợp, huyện Vân Hồ	71.584	71.584	
7	Quy hoạch phân khu xây dựng đô thị lịch sử, thành phố Sơn La	2.592.793	2.592.793	
8	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc QL 6 trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	354.388	354.388	
9	Quy hoạch phân khu xây dựng khu đô thị sinh thái Hua La, thành phố Sơn La	5.146.912	5.146.912	
10	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện vùng cao, biên giới tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	313.144,7	313.144,7	
11	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch trực tuyến trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin địa lý toàn cầu, điện toán đám mây trên địa bàn tỉnh Sơn La	2.457.809	2.457.809	
12	Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực cửa khẩu quốc tế Lóng Sập, huyện Mộc Châu	719.811	719.811	
13	Quy hoạch phân khu xây dựng khu đô thị Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	4.216.498	4.216.498	
14	Quy hoạch phân khu xây dựng khu đô thị Chiềng Ngân, thành phố Sơn La	3.718.792	3.718.792	
15	Quy hoạch chung đô thị thuộc Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2040	2.155.264	2.155.264	
16	Quy hoạch phân khu Trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	2.565.970	2.565.970	
17	Quy hoạch phân khu Trung tâm thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu	3.151.115	3.151.115	
18	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực Tỉnh uỷ	496.956	496.956	

19	Quy hoạch phân khu Trung tâm hành chính và dịch vụ tổng hợp huyện Vân Hồ	11.999	11.999	
20	Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết Trường Chính trị và Trường CD y tế Sơn La (khu đất Trường Trung cấp Luật Tây Bắc cũ), phường Chiềng Sinh, TP Sơn La	141.348	141.348	
II	Kinh phí chi sự nghiệp khác	2.479.427	2.479.427	
1	Thu thập bổ sung các thông tin dữ liệu, duy trì hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản	288.320	288.320	
2	Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030	718.607	718.607	
3	Chương trình phát triển đô thị tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	1.085.500	1.085.500	
4	Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La GD 2021-2025; lập KHPT nhà ở năm 2023 và năm 2024	387.000	387.000	
C	Số dự toán , trong đó	5.695.665,3	5.695.665,3	
-	Dự toán hủy	2.327.511,3	2.327.511,3	
-	Dự toán chuyển nguồn	3.368.154	3.368.154	